

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2024/HS-ST**  
Ngày: 01/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Trần Thị Kim Ngân.**

**2. Ông Hà Công Tâm.**

**- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường** - T ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**L** (Tên gọi khác: Tâm), sinh ngày 25/5/1994 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký Tờng trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Ngô Thị L; Anh chị em ruột có 02 người, lớn là bị cáo; Bị cáo có vợ tên Mai Thị Kim T và 01 con tên Lê Mai Tường V, sinh năm 2021.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 06/11/2023, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Quách Văn Quốc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+Khuu Chí Hùng, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 160/1/30, đường P, phường 12, Quận G, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên H:  
+Nguyễn Văn P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10, Tòa nhà Phụ Nữ, số 20, đường N, phường T, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Dương Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Trương Minh Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Mai Thị Kim T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào ngày 10/02/2022, L là người môi giới đi cùng với Khuru Chí H là nhân viên Công ty TNHH một thành viên H Việt Nam (Công ty Home Credit) đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thanh T1 tại ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre để làm hồ sơ vay cho khách hàng. Do cần vay tiền nên khoảng 13 giờ cùng ngày chị T1 chủ động hỏi L vay tiền, chị T1 đưa cho L điện thoại di động có sim chính chủ, căn cước công dân để L kiểm tra có đủ điều kiện vay không. Sau khi kiểm tra trên ứng dụng của công ty Home Credit, L nói chị T1 được vay số tiền 50.000.000 đồng, L tư vấn số tiền hàng tháng chị T1 phải đóng, thời gian đóng tiền, L không có tư vấn cho chị T1 về phí môi giới hay hoa hồng làm hồ sơ vay (do quen biết nên L không có ý định lấy phí). Chị T1 đồng ý vay nên L tiến hành nhập thông tin bước 1, L tạo một tài khoản số 0035100018104005 tại ngân hàng Tong mai cổ phần Phương Đông (OCB) mang tên chị T1 để nhận tiền giải ngân, hình thức tạo online, có chụp ảnh chị T1 và xác nhận tin nhắn điện thoại; tạo tài khoản ngân hàng xong, L đã tự ý đổi mật khẩu tài khoản ngân hàng của chị T1. Sau khi nhập xong bước 1, L thông báo với Hùng tiến hành bước 2 là kiểm tra thông tin, duyệt và ký hợp đồng vay, L viết số tài khoản ngân hàng vừa tạo mang tên chị T1 ra giấy đưa cho H kiểm tra đối chiếu, trong khi thực hiện L đưa điện thoại của chị T1 cho H chụp ảnh chị T1 để ký hợp đồng điện tử. Hồ sơ chị T1 được duyệt vay số tiền 59.016.000 đồng trong đó 50.000.000 đồng là tiền vay và 9.016.000 đồng là tiền bảo hiểm. Khoảng 02 giờ sau, lúc L còn tại quán nước của chị T1 thì công ty Home Credit giải ngân số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của chị T1, số tiền bảo hiểm 9.016.000 đồng giải ngân cho công ty bảo hiểm. L nói với chị T1 hợp đồng đã được duyệt và kêu chị T1 đi mở tài khoản ngân hàng tại địa phương để nhận tiền. Sau khi thực hiện xong, L xóa tất cả phần mềm của ngân hàng và tin nhắn xác nhận

trên điện thoại của chị T1 và ra về. Buổi chiều cùng ngày 10/02/2022, L sử dụng tài khoản của chị T1 chuyển tiền 05 lần, mỗi lần 10.000.000đồng vào số tài khoản 0348900077501 của Khru Chí H mở tại ngân hàng Tiên Phong (TP Bank), cùng ngày Hùng chuyển 01 lần số tiền 50.000.000đồng nêu trên vào số tài khoản 19038146774014 của L mở tại ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Sau đó L chuyển lại cho H số tiền 5.000.000đồng là tiền hoa hồng để H duyệt hợp đồng vay nhanh hơn cho các hợp đồng trước đó và cả hợp đồng của chị T1, L dự tính khi chị T1 đưa số tài khoản sẽ dùng tiền cá nhân bù vào để chuyển đủ cho chị T1 50.000.000đồng. Ngày 11/02/2022, L đến quán của chị T1, chị T1 đưa cho L số tài khoản vừa mở tại ngân hàng Vietcombank để nhận tiền. Đến chiều ngày 11/02/2022 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt hết số tiền 50.000.000đồng của chị T1, L đã không chuyển tiền cho chị T1 mà tiêu xài hết. Do không nhận được tiền nên chị T1 điện thoại nhiều lần nh L không nghe, chị T1 nhờ bà Nguyễn Thị P, cư trú ấp S, xã S, huyện C cũng là khách vay tiền liên lạc với L để hỏi về hồ sơ vay thì L trả lời bà Plà hồ sơ của chị T1 đã bị hủy, mục đích để chị T1 nghĩ hợp đồng bị hủy và không hỏi về số tiền đó nữa, bà P nói lại nội dung cho chị T1 biết, sau đó chị T1 có điện thoại lại vài lần nh L không nghe, chị T1 nghĩ là hồ sơ vay không được duyệt và không liên lạc với L nữa. Sau đó L đã đóng tiền cho công ty Home Credit 02 kỳ (ngày 07/3/2022 và 06/4/2022) tổng cộng 6.042.000đồng, mục đích đóng tiền là để công ty Home Credit không đòi và chị T1 không biết L chiếm đoạt tiền, đồng thời để chị T1 không bị nợ xấu, sau đó L không có khả năng nên không tiếp tục đóng tiền và sự việc bị phát hiện. Ngày 09 tháng 06 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp nhận được đơn của Công ty Home Credit tố giác L có hành vi chiếm đoạt tài sản liên quan hợp đồng vay của chị Nguyễn Thị Thanh T1, Quách Văn Quốc H và Võ Xuân V.

Quá trình điều tra bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo giao nộp để bồi Tòng thiệt hại.

Cáo trạng số **15/CT-VKSCL- HS** ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo L về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử.  
Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho chị T1 50.000.000đồng và chị T1 không yêu cầu bồi Tồng gì khác.

Đối với số tiền 50.000.000đồng còn lại đã tách chuyển sang hồ sơ tin báo liên quan đến hợp đồng vay của anh Võ Xuân V đề nghị ghi nhận.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại có mặt không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nH đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2]** Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, vào ngày 11/02/2022 tại ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo L sau khi nhận được tiền từ hợp đồng vay của chị Nguyễn Thị Thanh T1 vào ngày 10/02/2022, đã dùng thủ đoạn gian dối nói với chị T1 là hợp đồng vay đã bị hủy nhằm tạo lòng tin cho chị T1 để chiếm đoạt của chị T1 số tiền 50.000.000đồng.

**[3]** Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nH vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000đồng là tình tiết định khung hình phạt vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác hợp đồng vay của chị Nguyễn Thị Thanh T1 đã được ký hoàn tất và bị cáo L có thông báo với chị T1 biết, thể hiện vào thời điểm lập hợp đồng vay L không có ý định chiếm đoạt tiền của chị T1 nên xác định L phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" mà không phải là "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" do đó việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4]** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi Tồng thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, cha của bị

cáo là người có với công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận, đối với các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với việc Khuru Chí H nhận số tiền 5.000.000đồng của L nhưng không biết do L phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với hồ sơ vay của anh Quách Văn Quốc H vay số tiền 40.000.000 đồng, anh H thường xuyên đến nhà bà Dương Thị P, cư trú ấp S, xã S, huyện C chơi thì được bà Phi giới thiệu vay tiền, chỉ cần đưa chứng minh nhân dân, điện thoại và chụp hình. Anh H đồng ý nên đưa chứng minh nhân dân cho con bà Phi là Trương Minh Q chụp ảnh gửi cho bà Nguyễn Thị L, cư trú ấp Tân Trung, xã H Khánh Trung B, huyện C, tỉnh Bến Tre là người cộng tác với L. L kiểm tra thông tin thì H không có nợ xấu nên được vay tiền và hẹn gặp H làm hồ sơ vay. Ngày 24/02/2022 Q chở H đến quán nước thuộc xã H, huyện C để lập hồ sơ, L có thỏa thuận với anh H hoa hồng lập hồ sơ là 30%/ số tiền vay, anh H được vay 40.000.000đồng, anh H đồng ý. Đến ngày 25/02/2022, Q tiếp tục chở H tới quán nước để L chụp hình, cùng ngày hợp đồng được duyệt thì L có chuyển khoản cho bà L rút đưa cho Q 15.000.000đồng (trong đó có 01 triệu đồng L cho Q), Q đưa cho H 10.000.000đồng, Q giữ 5.000.000 đồng, vài ngày sau L có đưa cho bà P 6.000.000đồng để đưa cho H, sau đó L tiếp tục đưa cho bà Liệp 10.000.000đồng (trong đó có cho bà L 2.000.000 đồng), bà L đưa bà P 8.000.000đồng để đưa cho H, hai lần nhận tổng cộng 14.000.000đồng bà P có đưa lại cho H số tiền 3.000.000 đồng, bà P giữ 11.000.000 đồng. Như vậy L có thỏa thuận với H phí làm hồ sơ vay là 30%/số tiền vay, L nhận 9.000.000đồng, H có nhận 13.000.000 đồng, bà P nhận 11.000.000đồng, Q nhận 5.000.000đồng, bà L nhận 2.000.000đồng, đây là thỏa thuận giao dịch dân sự, không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với hồ sơ vay của anh Võ Xuân V, sinh năm 1978, cư trú ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre số tiền 80.000.000đồng, ngày 25/02/2022 thông qua giới thiệu, anh Võ Xuân V có đến gặp L để vay tiền tại quán nước N thuộc huyện C. Nguyễn Thị P đưa điện thoại kèm sim, chứng minh nhân cho L kiểm tra thì L cho

biết Võ Xuân V vay được 50.000.000đồng, L mở số tài khoản 083078000962 tại ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) mang tên anh Võ Xuân V . L có thỏa thuận hoa hồng lập hồ sơ vay là 30% thì anh Võ Xuân V không đồng ý. Sau đó L lấy thông tin của anh Võ Xuân V bán lại cho Trần Thị Anh T, cư trú ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, nếu T tư vấn anh Võ Xuân V đồng ý vay thì L được chia hoa hồng 15%. Ngày 27/02/2022, Trần Thị Tuyết T là nhân viên Home Credit có nhận được điện thoại của T kêu đi ký hợp đồng bước 2 với anh Nguyễn Thị P, hồ sơ vay đã được nhập sẵn bước 1. Ngày 28/02/2022, Trinh đến nhà anh Nguyễn Thị P tại ấp B, thị trấn C để chụp hình anh Võ Xuân V để ký hồ sơ vay 80.000.000đồng. Ngày 28/02/2022 số tiền được công ty Home Credit giải ngân vào số tài khoản L đã tạo cho anh Võ Xuân V . Theo L lời khai L thì T là người sử dụng tài khoản của anh Võ Xuân V chuyển cho L 50.000.000đồng là tiền hoa hồng 10.000.000đồng và trả nợ cho L 40.000.000đồng. Quá trình xác minh tin báo không xác định được T đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Thông báo truy tìm. Đến ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách hành vi và tài liệu liên quan hồ sơ của anh Võ Xuân V để thụ lý giải quyết trong một vụ việc khác, đồng thời chuyển kèm theo số tiền 50.000.000đồng mà L nộp do đã nhận từ T liên quan đến hợp đồng của anh Võ Xuân V.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:** Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[7] Về xử lý vật chứng:** Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **L** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

**1.** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **L** 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho chị T1 50.000.000đồng và chị T1 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ghi nhận số tiền 50.000.000đồng còn lại đã tách chuyển sang hồ sơ tin báo liên quan đến hợp đồng vay của anh Võ Xuân V.

**3.** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **L** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Chí Cường**